

TRUNG TÂM SÀNG LỌC SƠ SINH BIONET VIỆT NAM

Tầng 2 – Tòa nhà GP Invest – Số 170 – Đệ La Thành – Ô Chợ Dừa – Đống Đa – Hà Nội Tel: 024 6686 1304; Hotline: 0975 0 - 67 766079 618 8898; Email:sanglocsosinh@bionet.vn

BÁO CÁO THỐNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH SÀNG LỌC SƠ SINH

Thống kê số liệu: Từ ngày 01/01/2018 đến 30/11/2018.

Đơn vị: CCDS - BVĐK Tỉnh Lai Châu

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 17/12/2018).

I – BÁO CÁO KÉT QUẢ SÀNG LỌC TỔNG QUÁT

STT	Thông tin	Số lượng	Tỉ lệ			
1	Thông tin mẫu lần 1					
	Tổng mẫu mới	77		100%		
	Nguy cơ thấp	75		97.40%		
	Nghi ngờ	2		2.60%		
2	Tỷ lệ thu lại mẫu lần 2					
	Mẫu cần thu lại lần 2(Kết quả NCC lần 1)	2		2.60%		
	Mẫu đã thu lại lần 2	1		50.00%		
	Mẫu chưa thu lại lần 2	1		50.00%		
3	17h - 2 C) - 1 1	Mẫu nguy cơ cao lần 1	Mẫu thu lại lần 2			
3	Kết quả Sàng lọc sơ sinh	(Chưa được thu lại mẫu)	Nguy cơ ca	o Nguy cơ thấp		
	G6PD	1	1	0		
	СН	0	0	0		
	САН	0	0	0		
	PKU	0	0	0		
	GAL	0	0	0		
	НЕМО	0	0	0		





BÁO CÁO THỐNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH SÀNG LỌC SƠ SINH

Thống kê số liệu: Từ ngày 01/01/2018 đến 30/11/2018

Đơn vị: CCDS - BVĐK Tỉnh Lai Châu

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 17/12/2018)

II – BÁO CÁO CÁC CHỈ TIỀU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Số lượng	Tỉ lệ	
1	Tổng số mẫu	77		
2	Giới tính			
	Nam	42		
	Nữ	35		
	Nam/Nữ	$N\tilde{u}$ 1.20		

3	Phương pháp sinh		
	Sinh mổ	25	32.47%
	Sinh thường	52	67.53%
	N/A	0	0.00%
4	Tuổi mẹ khi sinh (Chi tiết tại trang 3)		
	N/A	2	2.60%
	Dưới 18 tuổi	8	10.39%
	Sinh mổ Sinh thường N/A N/A Tuổi mẹ khi sinh (Chi tiết tại trang 3) N/A Dưới 18 tuổi Từ 18 đến 35 tuổi Trên 35 tuổi inh con thứ 3 trở lên (Đựa vào Para) Sinh con thứ 3 Sinh con thứ 4 Sinh con thứ 5 trở lên Sinh con thứ 5 trở lên 3 bệnh 3 bệnh 5 bệnh 2 bệnh 4 Hemo 3 bệnh + Hemo 5 bệnh + Hemo 5 bệnh + Hemo Chương trình sàng lọc Quốc gia Xã hội hóa Demo Chất lượng 9 đạt chất lượng Trẻ sinh non hoặc nhẹ cân Không thấm đều 2 mặt	62	80.52%
	Trên 35 tuổi	5	6.49%
5	Sinh con thứ 3 trở lên (Dựa vào Para)		
	Sinh con thứ 3	8	10.39%
	Sinh con thứ 4	4	5.19%
	Sinh con thứ 5 trở lên	2	2.60%
6	Gói xét nghiệm		
	2 bệnh	0	0.00%
	3 bệnh	77	100.00%
	5 bệnh	0	0.00%
	2 bệnh + Hemo	0	0.00%
	3 bệnh + Hemo	0	0.00%
	5 bệnh + Hemo	0	0.00%
7	Chương trình sàng lọc		
	Quốc gia	76	98.70%
	Xã hội hóa	1	1.30%
	Demo	0	0.00%
8	Chất lượng mẫu		
1ẫu đạ	at chất lượng	64	83.12%
1ẫu kh	nông đạt chất lượng	13	16.88%
	Trẻ sinh non hoặc nhẹ cân	1	1.30%
	Không thấm đều 2 mặt	4	5.19%
	Mẫu ít	6	7.79%
	Thời gian gửi mẫu muộn	8	10.39%



BÁO CÁO THỐNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH SÀNG LỌC SƠ SINH

Thống kê số liệu: Từ ngày 01/01/2018 đến 30/11/2018

Đơn vị: CCDS - BVĐK Tỉnh Lai Châu

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 17/12/2018)

III – BÁO CÁO CHI TIẾT MỘT SỐ CHỈ TIỀU

STT	Thông tin	Nguy cơ thấp (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ cao (Mẫu thu lần 1)	Tổng (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ thấp (Mẫu thu lần 2)	Nguy cơ cao (Mẫu thu lần 2)	Tổng (Mẫu thu lần 2)
1	Cân nặng trẻ (g)	75	2	77	0	1	1
	< 2500	1	0	1	0	0	0
	$2500 \le X < 3000$	24	0	24	0	0	0
	$3000 \le X < 3500$	38	2	40	0	1	1
	3500 ≤ X < 4000	11	0	11	0	0	0
	4000 ≤ X < 4500	0	0	0	0	0	0
	4500 ≤ X < 5000	1	0	1	0	0	0
	≥ 5000	0	0	0	0	0	0
2	Tuổi mẹ	75	2	77	0	1	1
	N/A	2	0	2	0	0	0
	13	0	0	0	0	0	0
	14	0	0	0	0	0	0
	15	0	0	0	0	0	0
	16	1	0	1	0	0	0
	17	7	0	7	0	0	0
	$18 \le X < 20$	18	1	19	0	0	0
	20 ≤ X < 25	28	1	29	0	1	1
	$25 \le X < 30$	9	0	9	0	0	0
	30 ≤ X <35	5	0	5	0	0	0
	$35 \le X < 40$	4	0	4	0	0	0
	40 ≤ X<45	0	0	0	0	0	0
	≥ 45	1	0	1	0	0	0
3	Dân tộc	75	2	77	0	1	1
	Thái	19	1	20	0	1	1
	Dao	19	1	20	0	0	0
	H mông	19	0	19	0	0	0
	Lự	6	0	6	0	0	0
	Giấy	5	0	5	0	0	0
	Hà nhì	2	0	2	0	0	0
·	Lào	2	0	2	0	0	0

Si la	1	0	1	0	0	0
Mång	1	0	1	0	0	0
Kinh	1	0	1	0	0	0